TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 118/2017/HNGĐ-ST Ngày 10-8-2017 *"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Khương.

2. Bà Đỗ Thị Kim Dũng.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hương– Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2017 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Thị Tường V - Sinh năm: 1996

Trú tại: Đường W, Phường E, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thành P - Sinh năm 1990

Trú tại: Đường K, phường K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Hoàng Thị Tường V và ông và ông Nguyễn Thành P tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 21/02/2014.

Trong quá trình chung sống với nhau đến khoảng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà V là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ông P đã nhiều lần đánh đập bà. Bà đã nhiều lần

khuyên giải nhưng ông P không thay đổi. Hiện tại vợ chồng ông bà cũng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay, bà Hoàng Thị Tường V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T - sinh ngày 30/7/2014. Hiện tại cháu đang ở với bà V, bà V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V đề nghị Tòa án buộc ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết ông P không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Tường V, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Tường V và ông Nguyễn Thành P tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 21/2/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, ông bà đã kết hôn và chung sống với nhau mới được hơn 02 năm nhưng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà V là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí ông P còn đánh đập bà. Bà và gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng ông P không thay đổi. Hiện tại vợ chồng ông bà cũng đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông P đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà V có nguyện vọng xin được ly hôn với ông P để mỗi người tìm con đường riêng của mình. Xét nguyện vọng của bà V là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T - sinh ngày 30/7/2014. Hiện tại cháu đang ở với bà V, nay ly hôn bà V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không trực tiếp nuôi con, vì vậy bà V yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dương nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo yêu cầu của bà V là phù hợp.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị Tường V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Tường V. Bà Hoàng Thị Tường V được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo T - Sinh ngày 30/7/2014 cho bà Hoàng Thị Tường V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2017.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Tường V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 41777 ngày 20 tháng 03 năm 2017. Ông Nguyễn Thành P phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Tú